

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2019

*V/v Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hiền;
2. Bà Trần Thị Phương Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Quỳnh G – sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn CL, xã XL, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Lê Văn Ng – sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn CL, xã XL, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh G và bị đơn Lê Văn Ng thống nhất trình bày được tóm tắt như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G và anh Lê Văn Ng tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống năm 1999 nhưng chưa đăng ký kết hôn; đến năm 2009, Chị G và anh Ng có làm tờ khai đăng ký kết hôn ngày 06/6/2009, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nay hai bên mâu thuẫn không tiếp tục sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Chị G và anh Ng có 03 con chung gồm: Lê Thị Thảo V, sinh ngày 20/02/2000; Lê Thị Thảo Q, sinh ngày 01/3/2005; Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2011. Đối với cháu Vy trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng thống nhất giao hai cháu Quyên và Như cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh G yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 8 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn Lê Văn Ng cư trú tại thị xã SC, tỉnh Phú Yên nên TAND thị xã SC thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] **Về nội dung vụ án:** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G và anh Lê Văn Ng tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống năm 1999, sống chung như vợ chồng từ đó đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Nay Chị G khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị G và anh Ng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị G và anh Ng có 03 con chung gồm: Lê Thị Thảo V, sinh ngày 20/02/2000; Lê Thị Thảo Q, sinh ngày 01/3/2005; Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2011.

Đối với cháu V trên 18 tuổi nên không giải quyết.

Đối với các cháu Q và Nh hai bên thống nhất giao cho Chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch về hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các điều 14, 15, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh G đối với anh Lê Văn Ng:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh G và anh Lê Văn Ng.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thảo Q, sinh ngày 01/3/2005 và cháu Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 20/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh G trực tiếp nuôi dưỡng; anh Lê Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 6856 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền